Ngày soạn: 12/10/2020

Ngày dạy: 19/10/2020

**TIẾT 6** :

**XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG LÀNH MẠNH**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức.**

- Học sinh nắm được biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh trong thức tế.

- Phân tích được đặc điểm và ý nghĩa của tình bạn trong sáng lành mạnh đối với mỗi con người trong cuộc sống.

**2. Về kỹ năng.**

- Biết đánh giá thái dộ, hành vi của bản thân và người trong quan hệ bạn bè.

- Biết xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh.

**3. Thái độ.**

- Có thái độ quý trọng tình bạn.

- Mong muốn xây dựng tình bạn lành mạnh.

**4. Năng lực**

|  |  |
| --- | --- |
| *\* Năng lực chung*  - Năng lực tự học  - Năng lực giải quyết vấn đề  - Năng lực sáng tạo  - Năng lực tự quản lí  - Năng lực giao tiếp  - Năng lực hợp tác  - Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ | *\* Năng lực riêng*  - Tự nhận thức, tự tin điều chỉnh hành vi phù hợp pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.  - Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước.  - Giải quyết vấn đề cá nhân và hợp tác giải quyết vấn đề xã hội. |

**B. PHƯƠNG TIỆN TÀI LIỆU.**

- SGK - SGV - GDCD 8.

- Bài tập : Truyện đọc, truyện kể.

- Tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về tình bạn.

**C. CÁC BƯỚC LÊN LỚP.**

**1. Ổn định lớp (1’):** Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị của học sinh

**2. Kiểm tra bài cũ: Lồng ghép vào trong bài mới**

**2. Bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HĐ CỦA TRÒ** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5’)** | | |
| **- Nhóm 1 đóng tiểu phẩm tình huống bài 2a (SGK/17)**  -> Trong cuộc sống ai cũng có bạn, bạn mới quen sơ, bạn thân, bạn tri âm, tri kỷ, vậy để hiểu thêm về tình bạn chúng ta học bài hôm nay. | | |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (18P)**

***\* Hoạt động 1: Tìm hiểu phần đặt vấn đề***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gv: Nêu những việc làm mà Ăng ghen đã làm cho Mác .  - Nêu nhận xét của em về tình bạn của Mác và Ăng ghen.  ? Tình bạn giữa Mác và Ăng ghen dựa trên cơ sở nào?  Gv: Nhận xét kết luận. | Suy nghĩ, trình bày ý kiến  Nhận xét | **I. Đặt vấn đề.**  - Ăng ghen là người bạn đồng chí luôn sát cánh bên Mác và giúp đỡ Mác trong lúc khó khăn.  - Ăng ghen luôn thông cảm sâu sắc với hoàn cảnh của Mác.  - Tình bạn của họ dựa trên sự đồng cảm sâu sắc.  + Có chung xu hướng hành động  + Có chung lí tưởng. |

***\* Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung bài học***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhóm 2 lên trình bày: thế nào tình bạn trong sáng lành mạnh? Cho 1 ví dụ.  Gv : chuyển phiếu bài tập (hoặc chiếu hắt): Em cho biết ý kiến về đặc điểm tình bạn trong sáng lành mạnh, giải thích vì sao?   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Không án thành | Tán thành | | - Tình bạn là sự tự nguyện bình đẳng?  - Tình bạn cần có sự thông cảm, đồng cảm sâu sắc.  - Tôn trọng tin cậy chân thành.  - Quan tâm giúp đỡ nhau.  - Vì lợi ích có thể khai thức được.  - Bao che nhau.  - Rủ rê hội hè. |  |  |   Gv: Em rút ra nhận xét về đặc điểm của tình bạn.  Gv: Em hãy cho biết ý kiến và giải thích vì sao có người cho rằng.  a. Không có tình bạn trong sáng lành mạnh giữa 2 người khác giới.  b. Tình bạn trong lành mạnh chỉ cần có từ một phía.  Gv: Nhận xét chốt ý kiến.  Gv: Cảm xúc của em khi .  - Cùng chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với bạn  - Cùng học tập, vui chơi, giải trí.  - Khi gia đình gặp khó khăn về kinh tế, không đủ điều kiện đi học nhưng em được bạn bè giúp đỡ. | Phát biểu  Ghi bài  Lên bảng trình bày.  Thảo luận  Trình bày, nhận xét, bổ sung  Suy nghĩ, trả lừoi  Nhận xét bổ sung | **II. Nội dung bài học**  ***1. Thế nào là tình bạn.***  - Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hay nhiều người trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, hợp nhau về sở thích, cá tính, mục đích và lí tưởng.  ***2. Biểu hiện***  - Thông cảm, chia sẻ.  - Tôn trọng, tin cậy, chân thành.  - Quan tâm, giúp đỡ nhau.  - Trung thực nhân ái, vị tha.  ***3. Ý nghĩa.***  - Tình bạn trong sáng lành mạnh, giúp con người cảm thấy ấm áp tự tin trong cuộc sống hơn, biết tự hoàn thiện mình để sống tốt hơn.  4. ***Cách rèn luyện***  - Bản thân  - Tuyên truyền  - Phản đối |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yêu cầu của mỗi nhóm thảo luận một tình huống của bài tập 2 và giải thích vì sao? | Trình bày  Nhóm khác nhận xét, bổ sung | **II. Luyện tập**  ***Bài số 2.***  b: Khuyên ngăn bạn.  c. Hỏi thăm, an ủi động viên, giúp đỡ.  d. Chúc mừng.  đ. Hiểu ý tốt của bạn không giận bạn và cố gắng sửa chữa, khuyết điểm.  e. Coi đó là chuyện bình thường, là quyền của bạn và không khó chịu gận bạn về chuyện đó. |
| **D. HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG (6’)** | | |
| - HS đưa ra 1 tình huống thực tế bản thân đã chứng kiến hoặc trải qua mà chưa có cách xử lí (hoặc cách xử lí hay cần chia sẻ)  -> cùng giải quyết  - Xem lại nội dung đã học  - Sưu tầm các tình huống liên quan  - Sưu tầm những mẩu chuyện hoặc ca dao, tục ngữ nói về tình bạn. | Suy nghĩ  Trả lời  Xử lí tình huống |  |

**\* Rút kinh nghiệm**